

## MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG .....	2
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....	5
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....	9
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	20
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	24
VI. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT .....	24
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....	30

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội
- Tên giao dịch tiếng anh: Hanoi Soap Joint Stock Company
- Tên viết tắt: HASO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100311
- Vốn điều lệ: 129.724.750.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 129.724.750.000 đồng
- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 233B đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Địa chỉ văn phòng, nhà máy: Lô CN3.2 Khu công nghiệp Thạch Thất-Quốc Oai, Hà nội.
- Số điện thoại: 024.38587051
- Số fax: 024.38584486
- Website: haso.vn ; hasovn.com
- Mã cổ phiếu: XPH

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần xà phòng Hà nội được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa theo quyết định số 248/2003/QĐ-BCN ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ công nghiệp.
- Trước đây là Nhà máy xà phòng Hà Nội là một doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành hoá chất trực thuộc Bộ công nghiệp nặng và chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng cục hóa chất (nay là Tập đoàn hoá chất Việt nam) với nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất các chất tẩy rửa tổng hợp, xà phòng tắm, kem đánh răng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, nhà máy xà phòng Hà Nội được khởi công xây dựng vào năm 1958 và đi vào hoạt động từ năm 1960.
- Từ năm 1960 đến năm 1990 nhà máy hoạt động dưới sự chỉ đạo của Bộ Công nghiệp nặng, sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu kế hoạch của nhà nước.
- Năm 1993, để phù hợp với luật tổ chức công ty, Nhà máy xà phòng Hà Nội đã đổi tên thành Công ty Xà phòng Hà Nội, thực hiện tổ chức quản lý và sản xuất theo mô hình công ty.
- Tháng 12 năm 1994, trong xu thế phát triển chung của nền kinh tế đất nước, công ty đã liên doanh với Tập đoàn Unilever. Toàn bộ công ty trước đây được tách thành 2 doanh nghiệp:

- o Doanh nghiệp 1: Công ty Xà phòng Hà Nội.
- o Doanh nghiệp 2: Công ty liên doanh Lever- Haso.
  - Năm 2003, toàn bộ phần vốn góp của Công ty Xà phòng Hà Nội tại Công ty Liên doanh Lever-Haso được bàn giao cho Tổng công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) quản lý trước khi cổ phần hóa.
  - Ngày 01 tháng 02 năm 2005, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.
  - Tháng 4 năm 2012, Công ty chuyển nhà máy sản xuất về lô CN 3.2 Khu công nghiệp Thạch Thất-Quốc Oai, Hà Nội.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:
  - o Sản xuất sản phẩm của Công ty mang thương hiệu: nước giặt POWER, nước rửa chén KAZOKU, xà phòng thơm KEA...
  - o Kinh doanh hóa chất cơ bản như: Las, Sles, Kali...
- Địa bàn kinh doanh: các tỉnh, thành phố Miền Bắc, Miền Trung và thành phố Hồ Chí Minh.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **a) Hội đồng quản trị**

Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại điều 27, chương VII, mục “Hội đồng quản trị”, bản “*Điều lệ Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội*”.

#### **b) Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp.
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải gửi báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công ty, báo cáo của cơ quan kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **c) Giám đốc**

- Điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.

- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Quyết định nguồn lực cần thiết để duy trì hệ thống chất lượng và hệ thống thực hành sản xuất tốt.

- Điều hành các cuộc xem xét của lãnh đạo về hệ thống quản lý chất lượng & hệ thống thực hành sản xuất tốt GMP.

- Phân công chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cho các trưởng bộ phận.

- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Ngoài những điều trên, trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc còn được quy định cụ thể tại điều 32, chương VIII, mục “Giám đốc Công ty & các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty” bản “*Điều lệ Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội*”

d) Ban kiểm soát:

Được quy định cụ thể tại điều 34, chương IX “Ban kiểm soát” bản “*Điều lệ Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội*”

e) Công ty có 1 phó giám đốc, 6 phòng: Marketing và Bán hàng, Tài chính-Kế toán, Kỹ thuật cơ điện, Tổ chức-Hành chính, Kế hoạch vật tư, Nghiên cứu phát triển và 3 phân xưởng: Tẩy rửa, Xà phòng thơm, Chai nhựa.

### **5. Định hướng phát triển**

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

○ Khôi phục vị trí nhà sản xuất kinh doanh chất tẩy rửa hàng đầu trên thị trường Việt Nam, mở rộng ra khu vực và thế giới.

○ Mang lại lợi nhuận cho cổ đông

○ Xây dựng đội ngũ CBCNV có trình độ, tâm huyết với Công ty, tạo văn hóa doanh nghiệp lành mạnh hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

○ Nâng cao đời sống của CBCNV trong Công ty.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

○ Xây dựng thương hiệu bền vững và thấm nhuần ý thức bảo vệ thương hiệu trong toàn thể CBCNV trong Công ty.

○ Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, phát triển sản phẩm của Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội thỏa mãn thị trường mục tiêu.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

○ Cam kết tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

○ Góp phần tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương khu vực đặt nhà máy nói riêng và cho xã hội nói chung.

- Tạo ra sản phẩm tốt cho xã hội, góp phần xây dựng thương hiệu hàng Việt nam chất lượng cao.
- Nộp ngân sách đầy đủ, tham gia phát triển cộng đồng địa phương và xã hội.

#### **6. Các rủi ro:**

- Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

- Rủi ro thanh khoản: Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Công ty có lượng tiền mặt đảm bảo đủ các nhu cầu thanh toán ngắn và dài hạn nên hầu như không có rủi ro thanh khoản.

- Rủi ro mua hàng: Rủi ro mua hàng là rủi ro khi hàng hóa công ty mua về không được đối tác giao đúng như hợp đồng đã ký kết hoặc giao hàng chậm tiến độ. Công ty có rủi ro này do hệ thống nhà cung cấp còn mỏng, giao hàng chưa ổn định.

- Rủi ro vận tải: Rủi ro vận tải là rủi ro trong quá trình vận chuyển hàng hóa từ Công ty đến các nhà phân phối bị vỡ, hỏng. Công ty hạn chế bằng cách thay thùng carton 3 lớp sang 5 lớp, chịu lực tốt hơn, giảm thiểu rủi ro.

- Rủi ro biến đổi chất lượng hàng hóa: Rủi ro biến đổi chất lượng hàng hóa là rủi ro khi hàng hóa do tích chất hóa lý tự nhiên của sản phẩm. Công ty đã hạn chế rủi ro bằng cách quy định FIFO.

- Rủi ro thị trường: Rủi ro thị trường là rủi ro do thị trường chất tẩy rửa cạnh tranh rất mạnh giữa các công ty đa quốc gia như Unlever VN, P&G... cũng như các doanh nghiệp trong nước, khôi phục vị trí hàng đầu trong ngành chất tẩy rửa có thể thất bại nếu không xác định được phân khúc thị trường phù hợp, triển khai không nhất quán, đội ngũ CBCNV không xây dựng được thương hiệu tin cậy với khách hàng.

- Rủi ro đầu tư vào công ty liên kết: Rủi ro đầu tư vào công ty liên kết là rủi ro khi khoản đầu tư vào Công ty CP Bất động sản Xavinco không đem lại lợi nhuận hoặc thua lỗ làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Được nêu chi tiết trong mục III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc.

### **2. Tổ chức và nhân sự**

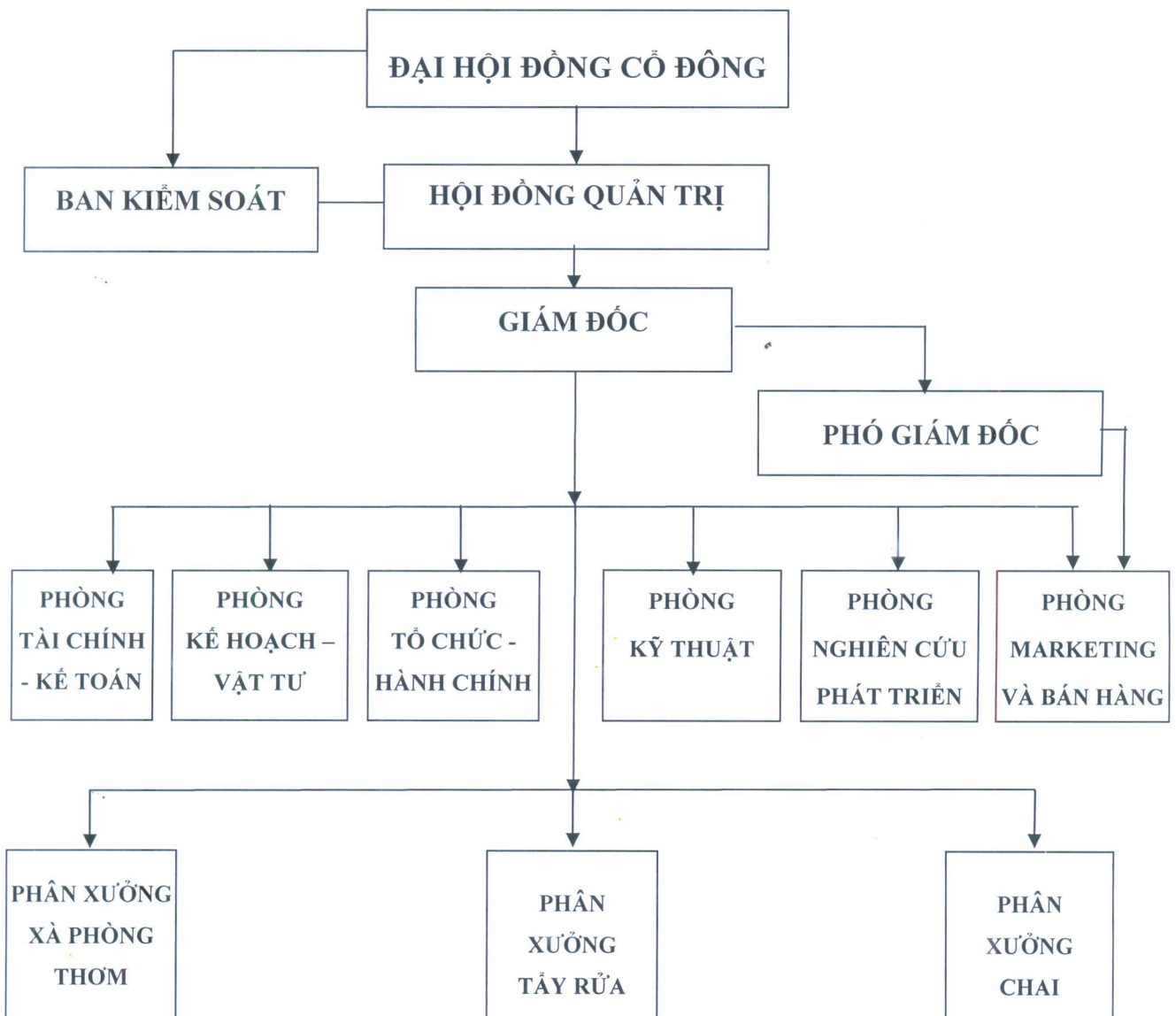
- Danh sách Ban điều hành nắm giữ cổ phần đến ngày 01/04/2020:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMT/ ngày cấp/ nơi cấp	Địa chỉ	Số CP	% CP
	Đỗ Huy Lập	UV HĐQT/Giám đốc	011889646 23/08/2009 Hà Nội	Số 45 ngõ 302, Đường Láng, p. Thịnh Quang, Q. Đống Đa, HN	6.100	0,047

– Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân: 78 người

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: người lao động được đảm bảo quyền lợi hợp pháp, lao động trong điều kiện an toàn, có cơ chế để người lao động đóng góp ý kiến cải thiện điều kiện lao động, chế độ đãi ngộ.

- Sơ đồ tổ chức của Công ty



**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

– Các khoản đầu tư lớn: Đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco

- Địa chỉ: 191 Bà Triệu, Hà Nội
- Ngành nghề: kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ Xavinco: 2.000 tỷ đồng.
- Vốn góp của Haso: 71,25 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ: 3,56%

Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco có vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng, trong đó: Công ty CP Xà phòng Hà Nội góp 71,25 tỷ đồng tương đương 3,56%, số vốn điều lệ còn lại do Vingroup nắm giữ. Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco theo hợp đồng hợp tác đầu tư sẽ khai thác diện tích đất tại địa chỉ 233 và 233B Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, đến thời điểm 31/12/2020, Công ty Cổ phần BĐS Xavinco vẫn đang trong giai đoạn đầu tư XDCB nên Ban Giám đốc nhận định việc trình bày và ghi nhận theo giá gốc giá trị khoản đầu tư vẫn là 71,25 tỷ.

**4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

<b>Cơ cấu tài chính chung</b>		
Tài sản	Số tiền (tỷ đồng)	Tỉ lệ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	73,74	37,10%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	125,00	62,90%
Cộng	198,74	100%
Nguồn vốn		
A. NỢ PHẢI TRẢ	5,23	2,63%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	193,51	97,37%
Cộng	198,74	100%

- Cơ cấu tài sản nhìn chung phù hợp với đơn vị sản xuất, tuy hơi thiên lệch về tài sản dài hạn với tỷ trọng 62,90%. Tuy nhiên ở đây có ảnh hưởng bởi yếu tố khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco với tỷ lệ 35,85% tương đương 71,25 tỉ đồng, khoản đầu tư chia lãi, chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản.

- Cơ cấu nguồn vốn thể hiện sự tự chủ cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, với 97,37 % được tài trợ bằng nguồn vốn chủ sở hữu.

- Bên cạnh đó bổ sung thêm bằng chỉ tiêu vòng quay vốn chủ sở hữu = Doanh thu/Vốn chủ sở hữu = 48,72 tỷ / 199,74 = 0,25 và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu thấp cho thấy tiềm năng vốn chủ sở hữu cao, tuy nhiên chưa được phát huy, hiệu quả sử dụng vốn thấp.

b) Phân tích một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Số TT	Chỉ số tài chính	Công thức tính	Mã số	Đvt	Giá trị
1	Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	100	Lần	14,36
2	Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	101	Lần	9,72
3	Tỷ số khả năng thanh toán bằng tiền	(Tiền và các khoản tương đương tiền + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) / Nợ ngắn hạn	102	Lần	5,31
4	Bình quân các khoản phải thu	(Phải thu đầu kỳ + Phải thu cuối kỳ)/2	103	tỷ	14,39
5	Vòng quay các khoản phải thu	Doanh thu/Bình quân các khoản phải thu	104	Vòng	3,71
6	Kỳ thu tiền bình quân	365/Vòng quay các khoản phải thu	105	Ngày	98,38
7	Bình quân hàng tồn kho	(Hàng tồn kho đầu kỳ + Hàng tồn kho cuối kỳ)/2	106	Tỷ	15,63
8	Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán/Bình quân hàng tồn kho	107	Vòng	2,39
9	Thời gian luân chuyển hàng tồn kho bình quân	365/Vòng quay hàng tồn kho	108	Ngày	152,72
10	Bình quân các khoản phải trả	(Phải trả đầu kỳ + Phải trả cuối kỳ)/2	109	Tỷ	5,70
11	Vòng quay các khoản phải trả	Giá vốn hàng bán+ tồn kho cuối kỳ-tồn kho đầu kỳ/Bình quân các khoản phải trả	110	Vòng	9,43
12	Thời gian trả tiền bình quân	365/Vòng quay các khoản phải trả	111	Ngày	38,71



- Chỉ số thanh toán hiện hành, nhanh, bằng tiền cho thấy Công ty tự chủ về tài chính.

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

#### a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:	12.972.475
- Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	12.972.475
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	Không

#### b) Cơ cấu cổ đông:

- Phân theo tỷ lệ sở hữu:	
+ Cổ đông lớn:	80,00%
+ Cổ đông nhỏ:	20,00%
- Phân theo tổ chức và cá nhân	
+ Cổ đông tổ chức:	80,01%
+ Cổ đông cá nhân:	19,99%
- Cổ đông trong nước và nước ngoài	
+ Cổ đông trong nước:	100%
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	
+ Cổ đông nhà nước:	80,00%
+ Cổ đông khác:	20,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### PHẦN 1:

### BÁO CÁO TỔNG KẾT

### CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

#### 1. Đặc điểm của Công ty năm 2020:

Năm 2020 là một năm đầy thách thức, khó khăn và bất ổn với dịch bệnh COVID-19 bùng phát và lây lan trên diện rộng; lũ lụt xảy ra tại các tỉnh

Miền Trung và vùng núi phía Bắc đã tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, song với sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội, đồng thời được sự chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và sự giúp đỡ của các cơ quan liên quan, Công ty đã kết thúc nhiệm vụ SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

## 2. Kết quả SXKD năm 2020:

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 so với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ %	
						7=6/4	8=6/5
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Tổng các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	8.729,00	976,00	9.130,00	104,6%	
2	Giá trị XSCN theo giá thực tế	Tỷ.đ	17,62	56,20	51,65	293,1%	91,9%
3	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	72,92	54,80	53,41	73,2%	97,5%
4	Sản phẩm sản xuất	Tấn	1.035,90	2.552,00	1.898,03	183,5%	74,4%
5	Sản phẩm tiêu thụ	Tấn	930,31	2.552,00	1.577,82	169,6%	61,8%
6	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đ	-5.855,96	82,00	41,95		51,1%

- Chỉ tiêu nộp ngân sách: thực hiện cả năm 2020 là 0,550 tỷ đồng, bằng 56,5% so với kế hoạch năm 2020.

Chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp: thực hiện cả năm 2020 đạt 51,65 tỷ đồng, bằng 293,1% so với thực hiện 2019, bằng 91,9% so với kế hoạch năm 2020;

- Doanh thu thương mại: cả năm 2020 là 9,410 tỷ đồng, bằng 16,8% so với thực hiện năm 2019.

- Doanh thu khác: cả năm 2020 là 5,68 tỷ đồng, bằng 92,7% so với thực hiện năm 2019; bằng 153,0% so với kế hoạch năm 2020.

- Sản lượng sản xuất cả năm đạt 1.898,03 tấn, bằng 183,5% so với thực hiện năm 2019, bằng 74,4% so với kế hoạch năm 2020;

- Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 1.577,82 tấn, bằng 169,6% so với thực hiện năm 2019, bằng 61,8% so với kế hoạch năm 2020; do thực hiện chính sách giãn cách xã hội của Chính phủ, vận chuyển khó khăn, ảnh hưởng đến việc nhập, bán hàng của nhà phân phối, mặt khác một số nhà phân phối dừng nhập hàng do nguồn tài chính và không tiêu thụ được sản phẩm của Công ty do giá cao hơn sản phẩm của một số công ty cùng ngành hàng, làm sản lượng tiêu thụ của công ty giảm.

- Chỉ tiêu lợi nhuận: thực hiện cả năm 2020 là 41,95 triệu đồng, bằng 51,1% so với kế hoạch năm 2020.

### 3. Nhận xét đánh giá tình hình SXKD năm 2020:

#### 3.1. Về Công tác kỹ thuật, sản xuất

##### a) tình hình sản xuất

#### Bảng chi tiết sản phẩm sản xuất năm 2019 và năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2019	Năm 2020	So Sánh 2020/2019 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
	<b>Sản phẩm tự sản xuất</b>		<b>1.034,64</b>	<b>1.898,03</b>	<b>183,5%</b>
1	Nước giặt	Tấn	464,63	608,27	130,9%
2	Nước rửa chén	Tấn	384,85	697,23	181,2%
3	Nước lau sàn	Tấn	114,31	220,83	193,2%
4	Nước rửa tay ướt	Tấn	27,76	47,71	171,9%
5	Nước tẩy đa năng	Tấn	6,96	20,26	291,1%
6	Nước xả vải	Tấn	0,10	5,50	
7	Xà phòng thơm	Tấn	36,03	51,27	142,3%
8	Xà phòng dạng trong	Tấn		0,56	
9	Nước rửa tay khô	Tấn		246,40	
10	Chai nhựa	Chai	67.712	109.994	162,4%

Tổng sản lượng sản xuất năm 2020 chưa đạt so với kế hoạch. Tuy nhiên thực hiện năm 2020 đã tăng 83,5% so với thực hiện năm 2019.

Năm 2020, Công ty đã cân đối tồn kho các mặt hàng, vật tư; Công ty duy trì công tác bố trí sản xuất hợp lý, nên luôn hoàn thành được kế hoạch đã ký kết trong các hợp đồng với đối tác; Tuy nhiên đầu năm 2020 do ảnh hưởng của Covid-19, dự trữ vật tư cho sản phẩm mới chưa đánh giá được trước nhu cầu thị trường dẫn đến chưa dự trữ vật tư sản xuất phòng chống dịch nên chưa đáp ứng vật tư cho sản xuất;

Máy thổi chai nhựa HDPE dùng để sản xuất chai, sản lượng sản xuất tùy thuộc vào sản lượng tiêu thụ tại Công ty. Dây chuyền thổi chai nhựa gồm bốn máy nhập khẩu từ Trung Quốc, chỉ khai thác được một máy với sản lượng nhỏ cho sản xuất sản phẩm của Công ty.

Nhìn chung năng lực sản xuất sản phẩm còn dư, hoàn toàn đáp ứng nếu đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa do Công ty tự sản xuất hoặc nhận thêm gia công từ đơn vị mới.

b) *Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm*: Về việc kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu và thành phẩm luôn đảm bảo đúng kế hoạch tiến độ đề ra, đạt 100%.

Duy trì việc giám sát tiêu hao năng lượng, nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất theo đúng định mức đã được phê duyệt.

Thực hiện đào tạo vệ sinh, an toàn hoá chất và kiểm tra chất lượng sản phẩm trên dây chuyền cho các phân xưởng và toàn bộ cán bộ Công nhân viên trong Công ty lần lượt từng tháng trong năm 2020.

Đã thực hiện việc kiểm soát số lô nguyên liệu chính xác, đảm bảo tất cả các lô nguyên liệu dùng trong sản xuất được ghi chép, giúp cho việc truy vết sản phẩm dễ dàng.

Trong quá trình sản xuất còn kiểm tra vi sinh môi trường sản xuất cũng như mức độ nhiễm vi sinh trong sản phẩm để đảm bảo tuân thủ sản phẩm sản xuất ra đảm bảo an toàn về vệ sinh, đảm bảo là sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

c) *Công tác bảo dưỡng sửa chữa*: Hiện tại tất cả các máy móc thiết bị đang hoạt động ổn định, việc tiến hành kiểm tra bảo dưỡng, hiệu chỉnh định kỳ được tuân thủ theo đúng kế hoạch.

d) *Công tác quản lý hệ thống chất lượng*: Công ty vẫn vận hành và duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 đồng thời cũng tham gia đánh giá chứng nhận chỉ số chất lượng sản phẩm CRQS. Tiến hành đánh giá chất lượng nội bộ theo đúng kế hoạch.

Khởi trực tiếp sản xuất thực hiện chương trình 5S, đảm bảo, duy trì công tác vệ sinh nhà xưởng, tăng cường công tác kiểm tra và giám sát chất lượng sản phẩm.

### **3.2. Công tác tài chính – kế toán:**

a) *Về công tác tài chính*: Cân đối các nguồn vốn, ngoại tệ kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sử dụng hợp lý các nguồn vốn, đảm bảo tăng doanh thu tài chính, giảm chi phí lãi vay ngân hàng của Công ty. Tổ chức thu hồi các khoản nợ phải thu của Công ty để phục vụ sản xuất kinh doanh.

b) *Về công tác kế toán*: Liên tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát, nâng cao hiệu quả quản trị trong Công ty. Tổ chức tốt việc đào tạo, cập nhật thông tin kế toán mới cho CBCNV trong phòng.

### **3.3. Công tác tổ chức, cán bộ:**

a) *Công tác giữ gìn an ninh trật tự*: Đảm bảo an toàn về tài sản, phương tiện của cán bộ CNV, không có vụ gây rối mất trật tự nào xảy ra trong công ty. Thực hiện tốt các quy định về công tác quân sự địa phương, tăng cường kiểm

tra, kiểm soát đối với mục tiêu bảo vệ đã được phân công. Phối hợp với bảo vệ khu công nghiệp giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn.

b) *Công tác đào tạo*: Đã tiến hành các khóa đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp định kỳ hàng năm, tiến hành các khóa đào tạo nâng cao kiến thức trong sản xuất như: các khóa học về phân tích các yếu tố rủi ro trong công việc cho công nhân phân xưởng; an toàn & vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

c) *Công tác đổi mới, sắp xếp nhân sự*: Công ty đã xây dựng phương án tái cơ cấu, và đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua. Thực hiện phương án này, Ban lãnh đạo công ty đã sắp xếp bổ nhiệm cán bộ quản lý vào các vị trí chủ chốt từ Ban điều hành đến các phòng ban, phân xưởng.

Đáp ứng đầy đủ nhân lực cho các xưởng sản xuất khi sản lượng gia công tăng cao. Thường xuyên tiến hành tuyển dụng lao động thời vụ để hỗ trợ sản xuất. Điều chuyển sắp xếp lao động trong các phân xưởng hợp lý, kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

### 3.4. Công tác Marketing và bán hàng

Công ty đã tổ chức triển khai tiêu thụ các dòng sản phẩm là nước giặt POWER, nước rửa chén KAZOKU, xà phòng bánh KEA,... Các sản phẩm đã bước đầu được thị trường chấp nhận. Công ty ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các nhà phân phối ở các tỉnh thành như: Nam Định, Sơn La, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai.... Các hệ thống siêu thị: Công ty cổ phần May 10. Các tổng thầu như: Tổng công ty bưu điện Việt Nam, Tổng công ty công nghiệp hóa chất mỏ- vinacomin. Tuy nhiên việc triển khai thâm nhập thị trường rất khó khăn vì thương hiệu sản phẩm còn mới nên số lượng tiêu thụ và doanh thu còn rất hạn chế.

Tình hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp nhiều khó khăn, do sản phẩm bị cạnh tranh trên thị trường; mặt khác, Công ty khó khăn trong việc tìm kiếm nhân sự, bổ sung cho phòng Marketing bán hàng (MSD) và nhân viên bán hàng cho NPP.

Lượng hàng tiêu thụ năm 2020 đạt 1.577,82 tấn, tuy đã tăng 69,6% so với thực hiện năm 2019, nhưng vẫn chưa đạt so với kế hoạch năm 2020 đại hội đã đề ra.

**Bảng chi tiết sản phẩm tiêu thụ năm 2019 và năm 2020**

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2019	Năm 2020	So Sánh 2020/2019 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5/4)
	<i>Sản phẩm tiêu thụ</i>		<b>930,31</b>	<b>1.577,82</b>	<b>169,6%</b>
1	Nước giặt	Tấn	410,37	545,46	132,9%

2	Nước rửa chén	Tấn	350,30	571,09	163,0%
3	Nước lau sàn	Tấn	108,03	174,50	161,5%
4	Nước rửa tay ướt	Tấn	16,03	32,49	202,7%
5	Nước tẩy đa năng	Tấn	6,13	12,41	202,5%
6	Nước xả vải	Tấn	0,79	5,94	751,9%
7	Xà phòng dạng trong	Tấn		0,61	
8	Nước rửa tay khô	Tấn		188,27	

*\* Một số việc đạt được:*

Triển khai tiêu thụ sản phẩm trong các kênh tổng thầu, Tổng công ty Hóa chất mỏ, Tổng công ty bưu điện Việt Nam đã đánh dấu việc sản phẩm trực tiếp đến tay người tiêu dùng và bước đầu có phản ứng tích cực. Hiện nay sản phẩm của Công ty đã hiện diện trên 63 tỉnh/thành phố.

Mở cửa hàng giới thiệu sản phẩm nhằm quảng cáo và để người tiêu dùng biết đến sản phẩm của Công ty.

Tham gia thực hiện bán hàng tại các điểm chợ như: Hội chợ Hôm, điểm chợ Timecity, điểm chợ Thạch Thất ... và tại các quận huyện tại Hà Nội theo chương trình bán hàng của Sở Công Thương, hội chợ các tỉnh thành trên khu vực đã ký kết với nhà phân phối.

*\* Một số tồn tại:*

Sản phẩm của Công ty mới đi vào thị trường, trong khi đó việc đầu tư cho xây dựng thương hiệu sản phẩm chưa được nhiều, dẫn đến sức kéo của sản phẩm không có, tiêu thụ sản phẩm không được như kế hoạch.

Sản phẩm của Công ty chưa có thương hiệu, chủng loại, mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm vẫn còn hạn chế dẫn đến lượng bán hàng của NPP đến người tiêu dùng thấp; lương, thu nhập của NVBH thấp nhân viên không muốn bán sản phẩm của Công ty, điều này làm cho việc Xây dựng hệ thống phân phối gặp nhiều khó khăn; không mở thêm được NPP

Các hình thức Marketing trong năm 2020 đã được triển khai, đã đạt được một số kết quả nhất định: nhiều người tiêu dùng đã biết đến sản phẩm và thương hiệu Hasoco; tuy nhiên lượng người tiêu dùng vẫn theo thói quen, chưa thay đổi để sử dụng sản phẩm của công ty.

### **3.5. Công tác phát triển sản phẩm mới**

Công tác nghiên cứu phát triển luôn được quan tâm hàng đầu, trong năm 2020 Công ty đã nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm mới như: nước rửa tay khô, nước tẩy đa năng, đã nghiên cứu và sản xuất trong phòng thí nghiệm nước rửa kính, nước súc miệng; cải tiến, nâng cao chất lượng, mẫu mã bao bì các loại sản phẩm Nước giặt, Nước rửa chén, Xà phòng bánh...; các sản phẩm phù hợp và cạnh tranh với các sản phẩm khác trên thị trường tiêu dùng qua việc

Công ty triển khai thay đổi mẫu mã các loại sản phẩm đẹp, bắt mắt, giá thành hợp lý

Phòng nghiên cứu phát triển sản phẩm đã từng bước cập nhật các quy định về quy chuẩn chất lượng sản phẩm, quyền sở hữu trí tuệ...

### **3.6. Công tác sản xuất tại các phân xưởng:**

\* Phân xưởng Xà phòng thơm: Phân xưởng đáp ứng yêu cầu sản xuất, không xảy ra sự cố mất an toàn lao động nguy hại tới sức khỏe của người lao động. Các chỉ tiêu điện, nước cho sản xuất thực hiện theo đúng định mức không có sản phẩm bị loại bỏ phải hồi công.

\* Phân xưởng chất tẩy rửa: Các sản phẩm do phân xưởng sản xuất ra đều đạt chất lượng và đảm bảo các định mức tiêu hao về điện, nước, dầu theo quy định. Bố trí hợp lý kế hoạch sản xuất để tiết kiệm tối đa chi phí, giám sát chặt chẽ công tác an toàn hóa chất và bảo vệ môi trường. Luôn cập nhật thông tin kịp thời về vấn đề giao nhận hàng hóa, thay đổi kế hoạch sản xuất để đặt hàng và giao hàng kịp thời chính xác. Duy trì thực hiện, kiểm tra cải tiến 5S, VCS thường xuyên ở các kho và phân xưởng sản xuất.

\* Phân xưởng chai nhựa: Do chưa tìm được các đối tác nên trong năm 2020 phân xưởng chai nhựa chỉ sản xuất các sản phẩm cho công ty mang thương hiệu Hasoco theo kế hoạch của phòng bán hàng.

### **3.7. Công tác an toàn BHLĐ, vệ sinh môi trường, PCCC:**

a) Công tác an toàn bảo hộ lao động: Công ty trang bị đầy đủ và phù hợp bảo hộ lao động cho người lao động tại các vị trí làm việc, định kỳ hàng tháng Ban Bảo hộ lao động tiến hành kiểm tra việc tuân thủ mang bảo hộ lao động, vệ sinh lao động trong toàn công ty nhắc nhở ngay các điểm không phù hợp tại các phân xưởng sản xuất.

Tất cả các CB CNV trong Công ty đều được kiểm tra sức khỏe định kỳ. Kết quả kiểm tra không có trường hợp lao động bị chuyển vị trí công tác do không đủ sức khỏe.

Tiến hành kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động 100% theo đúng kế hoạch và tuân thủ các yêu cầu của Nhà nước trong việc sử dụng, quản lý các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Công nhân vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được đào tạo và cấp chứng chỉ 100%.

Thực hiện tốt việc giám sát, kiểm tra và các biện pháp an toàn trong lao động sản xuất.

Công ty đã thực hiện nhiều chương trình đào tạo lại cho CBCNV về an toàn môi trường lao động, PCCC và vệ sinh môi trường. Định kỳ đào tạo nhắc lại cho toàn bộ công nhân và công nhân thời vụ ngắn hạn về an toàn lao động, an toàn PCCC, an toàn hóa chất...

b) *Công tác PCCC*: Công ty xây dựng phương án chữa cháy theo mẫu mới nhất. Các phương án chữa cháy đều được Cảnh sát PCCC phê duyệt theo đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thống kê, báo cáo về công tác PCCC đến cơ quan cảnh sát PCCC.

Phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể CBCNV về Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn, bổ sung, thay thế. Tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC đến từng bộ phận phòng ban.

Thành lập Ban chỉ huy PCCC, thành lập đội PCCC cơ sở. Các lực lượng PCCC cơ sở đã được huấn luyện nghiêm vụ và được cấp chứng chỉ về PCCC.

Bảo dưỡng toàn bộ thiết bị PCCC tại nhà máy, đo điện trở tiếp địa hệ thống chống sét định kỳ theo quy định. Mua bảo hiểm cháy nổ và rủi ro đặc biệt.

c) *Công tác môi trường*: Công ty duy trì tốt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất thải ra được thu gom và xử lý triệt để 100%. Chất lượng nước đầu ra đảm bảo các chỉ tiêu xả thải vào hệ thống xử lý của khu công nghiệp.

Hàng năm công ty thuê đơn vị có chức năng bên ngoài vào giám sát môi trường lao động, khí thải nước thải theo đúng báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tất cả các chỉ tiêu sau mỗi lần đánh giá, kiểm tra đều nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

### **3.8. Hoạt động công đoàn**

Ban lãnh đạo công ty và tổ chức Công đoàn luôn luôn tuân thủ các qui định của luật Lao động. Công ty thành lập đầy đủ các tổ chức, ban như hội đồng BHLĐ, hội đồng lương, nữ công .... Hàng năm công ty đều tổ chức phân tích các yếu tố rủi ro trong công việc tại các bộ phận nhằm xác định các yếu tố rủi ro tiềm tàng, phát sinh trong quá trình sản xuất và có phương pháp ngăn ngừa, phòng tránh rủi ro cho người lao động.

Công ty tuân thủ đúng luật và chế độ BHLĐ đối với người lao động, hàng năm người lao động được trang bị đầy đủ BHLĐ và các phương tiện bảo vệ cá nhân, định kỳ hàng năm người lao động được đào tạo nhận thức về ATLĐ, vệ sinh lao động, an toàn khi làm việc trên cao, an toàn cơ khí, an toàn khi làm việc trong bồn kín... Người lao động được nghỉ làm việc để tham gia các khóa đào tạo và được hưởng lương thời gian trong thời gian đó.

Phát động phong trào thi đua: “Ổn định sản xuất - Hoàn thành kế hoạch – Đảm bảo vệ sinh môi trường – Chăm sóc thiết bị - ATLĐ, An toàn PCCC”.

Để duy trì năng lực sản xuất Công đoàn không ngừng kết hợp với chính quyền tổ chức, hướng dẫn các bộ phận thực hiện tốt công tác GMP, ISO, RS, công tác bảo dưỡng, duy tu, tân trang thiết bị được thực hiện tốt.

Đã thực hiện việc ký Thỏa ước lao động tập thể giữa đại diện ban chấp hành công đoàn và người sử dụng lao động.



Trong năm toàn Công ty không có tranh chấp lao động xảy ra.

BCH Công đoàn đã phối hợp cùng chính quyền tổ chức tham quan nghỉ mát cho toàn bộ cán bộ công nhân viên 1 lần trong năm.

## PHẦN 2

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021.

Nhận định về thị trường tiêu thụ chất tẩy rửa truyền thống có xu hướng tăng do mở rộng hệ thống phân phối, người tiêu dùng đã quen với sản phẩm của công ty; sản lượng tiêu thụ nước rửa tay khô giảm. Mặt khác công tác truyền thông quảng bá sản phẩm của công ty đã được đẩy mạnh; Hội đồng quản trị Công ty kính trình đại hội cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

#### 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021
1	Giá trị sản xuất CN	Tỷ đồng	63,00
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.600
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	2.600
4	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	57,00
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,350
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	9,240

- Giá trị sản xuất công nghiệp: Kế hoạch 63 tỷ đồng, bằng 121,9% so với thực hiện 2020;

- Tổng doanh thu: kế hoạch năm 57 tỷ đồng, bằng 106,7% so với thực hiện 2020;

- Lợi nhuận: kế hoạch 350 triệu đồng.

- Sản lượng sản xuất: Kế hoạch 2.600 tấn bằng 137,0% so với thực hiện 2020.

- Sản lượng tiêu thụ: Kế hoạch 2.600 tấn, bằng 164,8% so với thực hiện 2020.

#### 2. Phương hướng thực hiện:

##### 2.1. Chiến lược Marketing và phân phối hệ thống bán hàng

###### a) Chiến lược Marketing

Tiếp tục tập trung Marketing tại điểm bán, giữ chất lượng sản phẩm ổn định, tặng hàng dùng thử, khuyến mại đến người tiêu dùng cuối cùng để khách hàng chuyển hướng mua hàng của Công ty.

Tăng cường hiện diện, quảng bá thương hiệu của Công ty tại các khu vực như chợ, trung tâm thương mại, khu vực đông dân cư.

Mở kênh bán hàng online để hỗ trợ cho các nhà phân phối tiếp cận khách hàng với chi phí rẻ và thu thập thông tin thị trường với chi phí thấp.

Nghiên cứu tâm lý khách hàng để cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ cũng như thiết kế tem nhãn, bao bì sản phẩm theo thị hiếu của người tiêu dùng.

*b) Phát triển sản phẩm:*

Tiếp tục nghiên cứu và cho ra mắt các dòng sản phẩm cho phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình trở xuống như: Nước xả vải, Nước rửa tay, Nước tẩy toilet, Nước xịt kính và Nước khử mùi.....

Nghiên cứu sản phẩm cho phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình cao trở lên để đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

*c) Xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm:*

Xác định định hướng phát triển của công ty là chủ yếu dựa vào việc sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mang thương hiệu công ty. Hoạt động gia công nhằm tận dụng năng lực dư thừa của dây chuyền sản xuất và một vài lợi thế khác từ việc gia công sản phẩm cho khách hàng sẽ tiếp tục được duy trì.

- Xây dựng và triển khai phương án đầu tư cho công tác thị trường và phát triển sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, có cơ chế giá bán cạnh tranh, sát thị trường để đẩy mạnh tiêu thụ trên kênh nhà phân phối trên khắp cả nước. Xây dựng và củng cố hệ thống bán hàng trên cơ sở phát triển các nhà phân phối theo chiến lược của từng vùng. Phát triển, mở rộng thị trường nông thôn, miền núi, với những cơ chế chính sách riêng, trong đó giai đoạn đầu chấp nhận giá cạnh tranh để thâm nhập và tăng thị phần.

- Triển khai Chương trình giới thiệu sản phẩm, bán sản phẩm đến người tiêu dùng tại các điểm bán hàng lưu động tại các địa phương theo chiến lược phát triển từng vùng.

*\* Kênh khách hàng doanh nghiệp:*

- Tiếp tục khai thác triệt để, hiệu quả chính sách khuyến khích mua hàng giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn để tìm kiếm khách hàng.

- Liên kết với các doanh nghiệp khác để khai thác đơn hàng quà tặng hoặc đơn hàng gia công thương hiệu riêng.

*\* Xuất khẩu:* Đẩy mạnh tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu nhằm tận dụng lợi thế về năng lực sản xuất dư thừa, đặc biệt chú trọng khai thác dây chuyền xà phòng thơm, có lợi thế bảo quản, lưu trữ, vận chuyển xuất khẩu.

## **2.2. Công tác tổ chức nhân sự, hành chính:**

Tuyển dụng nhân sự có chất lượng đáp ứng được yêu cầu công việc. Sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân lực có hiệu quả.

Phối hợp cùng công đoàn công ty chăm lo sức khỏe, chế độ đãi ngộ tốt để nâng cao tinh thần cho người lao động.

## **2.3. Công tác sản xuất:**

- Tập trung cải tiến thiết bị, nâng cao năng suất lao động. Bố trí lao động hợp lý nhằm tiết giảm thời gian dư thừa. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình, định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn thiết bị, an toàn môi trường.

## **2.4. Công tác đoàn thể công đoàn**

Năm 2021 là thách thức và cơ hội to lớn cho cán bộ công nhân viên trong Công ty. Tuy nhiên, đây cũng chính là cơ hội cho Công ty đầu tư nghiên cứu thêm sản phẩm mới để xuất khẩu, xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường của riêng mình.

BCH Công đoàn sẽ phối hợp cùng Ban lãnh đạo công ty tiếp tục các chương trình Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phát động các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao để động viên tinh thần người lao động, gắn bó đội ngũ CBCNV với Công ty.

Tăng cường chăm lo đến đời sống của CNVCLĐ, mặt khác, đẩy mạnh công tác đoàn thể, động viên đoàn viên khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản của Công ty năm tới. Các công tác Công đoàn sẽ phù hợp với hoàn cảnh và kế hoạch SX-KD như: tích cực làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, động viên kịp thời, phổ biến các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty tới đoàn viên lao động.

## **3. Các biện pháp để thực hiện các mục tiêu đề ra**

Chuẩn bị tốt các nguồn lực có chất lượng để đảm bảo phục vụ tốt sản xuất và đạt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO, vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng chú trọng công tác đào tạo và đưa các chương trình quản lý mới vào áp dụng nhằm sự thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và giảm tối đa các chi phí khác.

Công tác bảo dưỡng thiết bị phải được duy trì và thực hiện thường xuyên, đầy đủ để thiết bị máy móc luôn luôn sẵn sàng phục vụ sản xuất của Công ty.

Các phòng ban trong công ty cần tăng cường bám sát tình hình sản xuất của các phân xưởng, kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các phân xưởng góp phần đẩy mạnh SXKD.

Triển khai sản xuất đại trà các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty để đưa ra tiêu thụ trên thị trường, mở rộng thêm thị trường và phát triển thêm hệ thống các kênh phân phối chuyên nghiệp.

Các phân xưởng sản xuất an toàn, tiết kiệm giảm tiêu hao điện, nước so với định mức. Duy trì hiệu quả an toàn đã đạt được, giảm tối đa số lần nhiễm vi sinh, môi trường.

Chuẩn bị tốt các nguồn tài chính để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Công ty tập trung tất cả nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong sản xuất kinh doanh và phát triển thêm sản phẩm mới.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 với nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với sự cố gắng của tập thể CBCNV công ty, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.


  
**GIÁM ĐỐC**  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 XÀ PHÒNG  
 HÀ NỘI  
 Đ. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI  
**Đỗ Huy Lập**

#### IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### I- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020:

##### 1- Cơ cấu tổ chức, số cổ phần sở hữu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội hiện tại gồm có 05 thành viên:

1. Ông Trần Anh Vũ, Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Đỗ Huy Lập, Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty;
3. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Thành viên HĐQT;
4. Ông Lê Quang Hòa, Thành viên HĐQT;
5. Bà Đoàn Thị Thanh Hương, Thành viên HĐQT

Các thành viên Hội đồng quản trị sở hữu, đại diện cổ phần của công ty như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Số cổ phần Đại diện/ Sở hữu đến 31/12/2019
1	Ông Trần Anh Vũ	Chủ tịch	3.891.762

2	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	3.243.134
3	Ông Đỗ Huy Lập	Thành viên	3.243.134 / 6.100

**2- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành:**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 10 phiên họp, ban hành 22 nghị quyết, quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty trong các lĩnh vực khác nhau.

**3- Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:**

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của Ban giám đốc. Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2020 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

**a) Trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh:**

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị luôn theo dõi và giám sát hoạt động của công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế. Hội đồng quản trị đã đưa ra các định hướng nhằm tạo sự phát triển bền vững của công ty.

Ban điều hành Công ty đã chủ động sản xuất kinh doanh các sản phẩm của Công ty, tuy nhiên vẫn chưa phát huy được lợi thế nguồn vốn, uy tín trên thị trường nên kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra. Sản phẩm của Công ty sản xuất ra vẫn chưa tiêu thụ tốt mặc dù bộ phận bán hàng đã có cố gắng.

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh so với Kế hoạch năm 2020.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH/KH
1	Gía trị sản xuất CN	Tỷ đồng	56,20	51,65	91,9%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	54,80	53,41	97,5%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	82,00	41,95	51,1%
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	974,00	550,00	56,5%

**b) Trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng cơ bản:**

Trong năm 2019, Công ty không triển khai dự án nào.

**c) Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý:**

- Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp của công ty.

- Đã triển khai xây dựng, ban hành mới một số quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý.

**d) Trong lĩnh vực tài chính:**

- Tình hình tài chính của công ty được Hội đồng quản trị kiểm soát chặt chẽ theo quy định của pháp luật và quy chế quy định của công ty.

- Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty đã được kiểm toán độc lập theo đúng quy định.

**đ) Trong lĩnh vực quản lý phần vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác:**

- Công ty có phần vốn góp tại Công ty cổ phần Bất động sản Xavinco. Phần vốn của công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác được công ty quản lý thông qua người đại diện. Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình công ty Xavinco, chỉ đạo cho người đại diện thực hiện chỉ đạo của Công ty.

- Trong năm 2020, ông Đỗ Huy Lập vẫn tiếp tục làm người đại diện phần vốn của công ty tại Công ty cổ phần Xavinco.

**4- Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:**

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

**a) Đối với Ban điều hành:**

Ban điều hành đã thực hiện theo định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch của công ty.

- Trong điều hành hoạt động kinh doanh, Ban điều hành đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh, nghiên cứu các sản phẩm mới để tăng sản lượng.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban điều hành kiểm soát chặt chẽ.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chấp hành tốt các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, Ban điều hành còn một số tồn tại:

- Công tác phát triển thị trường còn chưa mạnh.
- Việc cung cấp hồ sơ tài liệu kèm theo các tờ trình của Ban điều hành tới HĐQT còn chậm, chất lượng còn hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ.

**b) Đối với người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác:**

Người đại diện phần vốn của công ty tại các doanh nghiệp do công ty chiếm giữ 3,56% vốn điều lệ đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty.

Với vai trò là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Xavinco, người đại diện phần vốn của công ty tại Công ty Xavinco đã tham gia quyết định các hoạt động của Công ty và có báo cáo về HĐQT.

**5. Thù lao HĐQT:**

HĐQT đã được công ty chi trả thù lao năm 2020 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**II- NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:**

**1. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021:**

**1.1. Về sản xuất kinh doanh:**

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH DỰ KIẾN NĂM 2020
1	Giá trị sản xuất CN	Tỷ đồng	63
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	57
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	350
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	548

**1.2. Đề xuất thù lao HĐQT:**

STT	CHỨC DANH	SỐ NGƯỜI	MỨC THÙ LAO Triệu đồng/năm
1	Thù lao của HĐQT	05	132
2	Thù lao của Ban kiểm soát	02	36
3	Thù lao của thư ký công ty	01	12

**Tương ứng mức thù lao của các thành viên:**

- Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng
- Thư ký công ty: 1.000.000 đồng/tháng.

**2. Các giải pháp thực hiện:**

2.1. Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

2.2. Chỉ đạo Ban điều hành khẩn trương xây dựng, triển khai kế hoạch điều chuyển, sắp xếp lao động theo đúng quy định của Pháp luật và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.3. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiên cứu thị trường, tăng cường sản xuất, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm phù hợp với thị hiếu, trên cơ sở đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty để Công ty tiếp tục phát triển.

2.4. Tiếp tục kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Vũ**

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Báo cáo quản trị Công ty đã được công bố tại website: [haso.vn](http://haso.vn).

**VI. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội; Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 với những nội dung cụ thể như sau:



**A. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát:**

- Về cơ cấu thành viên BKS công ty trong năm 2020 gồm 3 thành viên:

STT	Họ và tên	Phân công nhiệm vụ	Bổ nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	Trưởng BKS	7/5/2019
2	Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Thành viên BKS	26/4/2019
3	Bà Mai Thị Khánh Tân	Thành viên BKS	30/6/2020

- Về miễn nhiệm thành viên ban kiểm soát trong năm 2020 gồm:

STT	Họ và tên	Phân công nhiệm vụ	Miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên BKS	30/06/2020

Năm 2020 BKS Công ty đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính công ty, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện những nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020;

- Giám sát đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành được hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và Báo cáo tài chính cả năm 2020, theo đó Công ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) được chọn là đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2020.

- Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Phòng Ban chuyên môn trong công việc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong việc giám sát hoạt động của công ty trong các cuộc họp.

- Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban Kiểm soát để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại Công ty.

- Thẩm định, soát xét Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm 2020.

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành. Thông qua các hoạt động kiểm soát hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động kiểm soát cho Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

## **B. Báo cáo thẩm định của BKS Công ty.**

### **I. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và ban điều hành công ty năm 2020.**

#### *1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.*

HĐQT của công ty gồm 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu (có nhiệm kỳ 5 năm) bao gồm :

- + Ông Trần Anh Vũ - Chủ tịch HĐQT;
- + Ông Đỗ Huy Lập - ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
- + Ông Nguyễn Tuấn Anh - ủy viên HĐQT
- + Ông Lê Quang Hòa - ủy viên HĐQT
- + Bà Đoàn Thị Thanh Hương - ủy viên HĐQT

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 10 phiên họp, ban hành 22 nghị quyết và quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty.

#### *2. Hoạt động của ban điều hành.*

- Đầu năm 2020 khi đại dịch Covid -19 bùng phát, nắm bắt được cơ hội Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo kịp thời nghiên cứu đưa ra sản phẩm nước rửa tay khô đáp ứng nhu cầu phòng chống dịch, thông qua đó nhiều người biết đến sản phẩm của Công ty.

- Công ty đã đẩy mạnh cải tiến và phát triển sản phẩm có mẫu mã đẹp chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người tiêu dùng. Công ty đã ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các nhà phân phối, các hệ thống siêu thị, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Tổng Công ty công nghiệp hoá chất mỏ.... Tuy nhiên sản phẩm của Công ty chịu sự cạnh tranh lớn, gia nhập thị trường trong bối cảnh ngành hàng có quá nhiều thương hiệu và xuất hiện trên thị trường nhiều năm. Số lượng nhà phân phối quyết tâm đồng hành với Công ty còn chưa nhiều nên số lượng tiêu thụ còn rất hạn chế. Mặt khác Công ty khó khăn trong việc tìm kiếm nhân sự có năng lực bổ sung cho phòng Marketing bán hàng và nhân viên bán hàng cho các nhà phân phối .

- Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 không đạt mức kế hoạch đề ra như sản lượng, doanh thu dẫn đến lợi nhuận 41,95 triệu, bằng 51,1% so với kế hoạch năm 2020.

#### *3. Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:*

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

- Công tác chỉ đạo của HĐQT mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn đồng thời chỉ đạo sát sao trong từng thời kỳ báo cáo. HĐQT đã chỉ đạo công tác sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định kịp thời. Chỉ đạo điều hành dựa trên Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Pháp luật có liên quan.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của Ban giám đốc. Hoạt động quản lý, chỉ đạo của HĐQT trong năm 2020 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

Về thể thức nội dung các cuộc họp các Quyết nghị, Quyết định và văn bản HĐQT ban hành đã kịp thời phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2020 đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và thống nhất các nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2020 như báo cáo của HĐQT.

## **II. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2020 của Công ty.**

### *1. Kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2020*

#### *a. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.*

**Các chỉ tiêu SXKD năm 2020**

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh TH/KH (%)
1	Gía trị sản xuất CN	Tỷ đồng	56,20	51,65	91,9%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	54,80	53,41	97,5%
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	82,00	41,95	51,1%
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	974,00	550,00	56,5%

#### *b. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.*

Sau khi nhận được báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán của Công ty; BKS đã thực hiện việc kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như các trình bày tổng thể báo cáo tài chính; các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, xem xét báo cáo kiểm toán, nội dung thư của công ty kiểm toán phát hành.

Dựa vào việc thẩm định của mình, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Về chế độ kế toán áp dụng tại Công ty: Công ty đã và đang thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hình thức kế toán nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính, đã cập nhật được các chuẩn mực, chế độ kế toán mới ban hành; thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam; Phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty.

- Việc lập, luân chuyển chứng từ kế toán, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ kịp thời và đúng mẫu biểu quy định của chế độ kế toán hiện hành.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ theo mẫu biểu quy định theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Theo đánh giá của Ban kiểm soát thì báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các văn bản pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

### *2/ Đánh giá các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT luôn theo dõi và giám sát hoạt động của công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế. Cùng với việc điều chỉnh các chỉ tiêu, HĐQT đã đưa ra các định hướng phát triển nhằm tạo sự phát triển bền vững của công ty.

#### • Về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty năm 2020:

Sản lượng tiêu thụ năm 2020 đạt 61,83% so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông đề ra, đa số các sản phẩm chưa đạt theo kế hoạch.

#### • Về hoạt động kinh doanh vật tư hóa chất năm 2020:

Mảng kinh doanh vật tư hóa chất năm 2020 của Công ty kinh doanh đã có lãi, dần sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

### *3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành.*

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, BKS luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với HĐQT, Ban điều hành trong các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành phù hợp với mục tiêu của HĐQT và các chính sách, chế độ quy định.

Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, ban giám đốc, được các phòng ban trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát của BKS.

#### 4. Ý kiến Cổ đông:

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban Kiểm Soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### IV/ Nhận xét và ý kiến của Ban kiểm soát:

##### 1/ Nhận xét:

Năm 2020 là năm có nhiều cơ hội đối với Công ty, với sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ trong công ty, đồng thời được sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị và sự giúp đỡ từ Tập đoàn Hoá chất Việt Nam. Tuy nhiên Công ty đã kết thúc nhiệm kỳ sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch. Để sản xuất, kinh doanh của Công ty có hiệu quả Công ty cần chuẩn bị tốt các nguồn lực để đảm bảo phục vụ tốt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

##### 2/ Kiến nghị

- Năm 2021 HĐQT, Ban điều hành cần có những chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để tăng doanh thu tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

- HĐQT và Ban Điều Hành kịp thời đưa ra chính sách đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

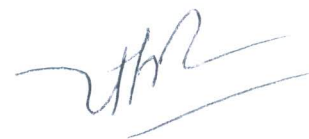
- Tập trung xử lý triệt để công nợ và hàng tồn kho còn tồn đọng để cải thiện dòng tiền của Công ty.

- Duy trì, đẩy mạnh mảng kinh doanh hóa chất đồng thời tìm và mở rộng danh sách nhà cung cấp sao cho đảm bảo được nguồn hàng có chất lượng và giá cả cạnh tranh.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty năm tài chính 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Nguyễn Thị Hồng Thúy**

## VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty được công bố trên website: haso.vn.

**Giám đốc**



**Đỗ Huy Lập**

